

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm hiện vật trang cấp cho học sinh nội trú năm học 2025-2026

- Tên Dự toán mua sắm: Mua sắm hiện vật trang cấp cho học sinh nội trú năm học 2025-2026

- Địa điểm thực hiện Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Vân Hồ

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Toàn bộ các hàng hóa phải mới 100%, sản xuất năm 2025, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, chính hãng;

- Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tính từ thời điểm nghiệm thu bàn giao sản phẩm;

- Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt, cài đặt: hàng hóa phải được vận chuyển đến kho của Chủ đầu tư và phải được lắp đặt, cài đặt và hướng dẫn vận hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư

- Dịch vụ sau bán hàng: Cho đổi trả và cung cấp hàng thay thế (mới 100%) trong trường hợp khi sử dụng phát hiện hàng bị lỗi (không đúng về quy cách thông số kỹ thuật, quy cách bao gói hoặc kết quả thử nghiệm không đạt các thông số công bố của nhà sản xuất và theo yêu cầu của HSMT...)

- Cam kết Sửa chữa/ Khắc phục trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A đối với các lỗi cơ bản và tối thiểu 03 ngày đối với các lỗi thay thế linh kiện.

- Cam kết đảm bảo có linh phụ kiện để thay thế trong vòng 5 năm cho sản phẩm tham gia chào thầu của nhà sản xuất/phân phối

- Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) đối với các thiết bị là hàng hóa nhập, giấy xuất xưởng đối với hàng hóa trong nước

- Đối với hạng mục vẽ viết phải có bản vẽ thiết kế phác họa maket (ghi đầy

đủ các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu tại chương V E-HSMT). Sau khi trúng thầu nhà thầu sẽ đc liên hệ để được cung cấp logo, các hình ảnh hoạt động của nhà trường và các thông tin cụ thể để tạo maket gửi nhà trường duyệt thống nhất bằng biên bản kèm mẫu ma kết thông tin in trên hai mặt trước, sau vở viết và công ty sản xuất có uy tín đã đoạt giải theo yêu cầu nêu trên trong những năm gần đây làm cơ sở thực hiện

- Đối với hàng hóa là quần áo, đồng phục học sinh nhà thầu phải cam kết khảo sát lấy số đo và may theo kích cỡ từng học sinh từng lớp (áo khoác, áo sơ mi, quần) tại Trường. Nếu người sử dụng (học sinh) mặc không vừa tại thời điểm bàn giao hàng hóa thì nhà thầu phải có trách nhiệm sửa chữa, thay thế hoặc đo may lại (trong thời gian thực hiện hợp đồng) cho đến khi đạt yêu cầu, sản phẩm được đóng gói hoàn chỉnh khi giao hàng, từng sản phẩm được đóng trong túi bóng có nhãn ghi rõ tên loại sản phẩm (có ghi tên học sinh, lớp học và trên trường).

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Đối với yêu cầu kỹ thuật dưới đây là yêu cầu tối thiểu, nhà thầu có thể chào cao hơn hoặc tương đương nếu chào tương đương/cao hơn đề nghị nhà thầu giải thích đối với nội dung này. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Chăn bông cá nhân	<p>Chất liệu: Vỏ chăn làm bằng vải polyesterr, ruột chăn được làm bằng bông 7d (sợi polyesterr)</p> <p>Kích thước: 160cm *200cm. Trọng lượng chăn và vỏ >= 2.5kg. Chăn được lồng vào vỏ chăn có khoá may chắc chắn.</p> <p>Màu sắc: Vỏ chăn phải đạt các chỉ tiêu sau:</p> <p>Quy cách may chăn 160cm x 200cm:</p> <p>Màu sắc: Màu kẻ caro</p> <p>- Các đường may thẳng, đều, không sùì chỉ, lỏng chỉ, bỏ mũi, tụt hoặc sỏ chỉ. Chỗ nối chỉ, chỗ lại mũi phải chông khít, các đường may xong phải sạch đầu chỉ.</p> <p>- Chỉ may loại polyester 60/2 bền, chắc. Thông số kỹ thuật chi tiết về vải polyesterr. Chứng minh vỏ chăn chắc chắn, ko phai màu, không co rút khi giặt. Độ bền màu cao.</p> <p>- Chỉ tiêu: + Khối lượng thực tế (g/m²) ≥ 200+ Kiểu dệt Vân+ Mật độ sợi: Dọc (sợi/10cm) ≥ 400; Ngang (sợi/10cm) ≥ 200+ Thành phần nguyên liệu (%) polyester: 100% (± ≤ 3%)+ Độ bền màu với giặt bằng xà phòng hoặc xà phòng và soda ở 40°C ≥ 3 (thang 5 cấp)+ Độ bền màu với là ép nóng ở 150°C ≥ 3 (thang 5 cấp)+ Sự thay đổi kích thước trong quá trình giặt và làm khô (Dọc - Ngang) ≤ 3%. Các thông số về kích thước được phép sai số ≤ ±1%; kết quả thử nghiệm được thực hiện</p>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		bởi các đơn vị, tổ chức được công nhận, chỉ định theo quy định của pháp luật.
2	Màn tuyn cá nhân	<p>Kích thước: 120cm * 190cm * 150cm Thành phần: 100% polyesterr Màn làm bằng chất liệu tuyn, màu trắng; Có dây mắc 4 góc. Vải Màn sử dụng chất liệu tuyn cao cấp dày dặn, bền đẹp. Lưới dạng tổ ong để ngăn muỗi hiệu quả. Màn đạt chất lượng chuẩn về an toàn cho người dùng. Các thông số về kích thước được phép sai số $\leq \pm 1\%$;</p>
3	Chiếu nhựa cá nhân	<p>Kích thước: 120cm * 190cm Chiếu được dệt rất chắc chắn, dày dặn, thiết kế nhỏ gọn, có thể gấp lại khi dùng xong. 2 bên mép chiếu may viền giống nhau.</p>
4	Gối bông	<p>Gối: Vỏ gối + ruột gối (2 vỏ gối + 1 gối) Vỏ gối: Vải polyesterr Ruột gối: Bông polyesterr Kích thước: 40cm * 60cm. Trọng lượng: 500gr. - Các đường may thẳng, đều, không sùỉ chỉ, lỏng chỉ, bỏ mũi, tụt hoặc sỏ chỉ. Chỗ nối chỉ, chỗ lại mũi phải chồng khít, các đường may xong phải sạch đầu chỉ. - Chỉ may loại polyester 40/2 bền, chắc. Thông số kỹ thuật chi tiết về vải polyesterr. Chứng minh vỏ gối chắc chắn, ko phai màu, không co rút khi giặt. Độ bền màu cao. - Chỉ tiêu + Khối lượng thực tế (g/m²) ≥ 200 + Kiểu dệt Vân + Mật độ sợi Dọc (sợi/10cm) ≥ 400; Ngang (sợi/10cm) ≥ 200 + Thành phần nguyên liệu (%) polyester: 65% ($\pm \leq 3\%$) + Visco/Cotton: 35% ($\pm \leq 3\%$) + Độ bền màu với giặt bằng xà phòng hoặc xà phòng và soda ở 40°C ≥ 3 (thang 5 cấp) + Độ bền màu với là ép nóng ở 150°C ≥ 3 (thang 5 cấp) + Sự thay đổi kích thước trong quá trình giặt và làm khô (Dọc - Ngang) $\leq 3\%$. Các thông số về kích thước được phép sai số $\leq \pm 1\%$; kết quả thử nghiệm được thực hiện bởi các đơn vị, tổ chức được công nhận, chỉ định theo quy định của pháp luật</p>
5	Đệm cá nhân	<p>- Đệm gấp 3 tấm dày: 5 cm - Kích thước 120cm x 190cm ($\pm 0,5\%$)- Vỏ đệm bọc vải zel (polyesterr), được may làm ba khúc, có khóa kéo lồng với ruột đệm, ruột đệm bằng tấm xốp màu trắng, Các thông số về kích thước được phép sai số $\leq \pm 1\%$;</p>
6	Ga chun	<p>Ga chun màu sắc kẻ caro cùng màu với chăn, gối. Chất liệu vải: vải polyester. Kích thước: 120cm * 190cm * 5cm</p>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Các đường may thẳng, đều, không sùi chỉ, lỏng chỉ, bỏ mũi, tụt hoặc sỏ chỉ. Chỗ nối chỉ, chỗ lại mũi phải chồng khít, các đường may xong phải sạch đầu chỉ. - Chỉ may loại polyester 60/2 bền, chắc. Thông số kỹ thuật chi tiết về vải polyester. Chứng minh ga bo chun chắc chắn, ko phai màu, không co rút khi giặt. Độ bền màu cao. - Chỉ tiêu: + Khối lượng thực tế (g/m²) ≥ 200 + Kiểu dệt Vân + Mật độ sợi: Dọc (sợi/10cm) ≥ 400; Ngang (sợi/10cm) ≥ 200 + Thành phần nguyên liệu (%) polyester: 100% (± ≤ 3%) + Độ bền màu với giặt bằng xà phòng hoặc xà phòng và soda ở 40°C ≥ 3 (thang 5 cấp) + Độ bền màu với là ép nóng ở 150°C ≥ 3 (thang 5 cấp) + Sự thay đổi kích thước trong quá trình giặt và làm khô (Dọc - Ngang) ≤ 3% Các thông số về kích thước được phép sai số ≤ ±1%; kết quả thử nghiệm được thực hiện bởi các đơn vị, tổ chức được công nhận, chỉ định theo quy định của pháp luật.
7	Áo khoác rét trần bông mùa đông lót 3 lớp	<ul style="list-style-type: none"> - Áo khoác 3 lớp dùng mùa đông theo mẫu Nhà trường yêu cầu. - Chất liệu: Vải lớp ngoài là vải lancofai, lớp trong là một lớp bông trần với 1 lớp vải lụa mềm mại. - Bên tay trái có gắn lô gô dệt bằng sợi chỉ tơ theo mẫu dệt của nhà trường phê duyệt, khoảng cách từ chân cổ đến mép trên Logo là 20cm, đảm bảo không đè lên dây phôi tay - May theo thiết kế và theo số đo từng người - Kiểu dáng: + Áo có 2 túi chéo hai bên sườn, có 1 túi lót trong + Cổ và coi túi trần bông + Tay chun + Khóa kéo - Màu sắc: Áo màu xanh xi lam phối trắng hoặc màu xanh than phối trắng, mặt vải được kiểm tra kỹ tránh trường hợp khác màu khi cắt. - Canh vải: các chi tiết đều được cắt dọc canh vải - Độ co của vải: khi làm mẫu đã test và tính độ co của vải để đảm bảo đúng thông số đã đo - Kỹ thuật may: mật độ mũi chỉ: 4,5 mũi/1 cm; đầu và cuối đường may đều có lại mũi; gấu may cuộn 2 cm; các chi tiết có 2 hoặc 3 lớp như bản cổ, măng séc, coi túi,... đều được may êm, phẳng và cân đối - Yêu cầu kỹ thuật may: <ul style="list-style-type: none"> - Áo chi tiết có dựng bông mỏng: Cổ, coi túi hông - Túi coi hông bản coi 2cm dài miệng túi theo bảng thông số. Miệng coi túi yêu cầu vuông vắn không bung coi và toét góc - Giàng áo gồm: ghim chập cổ, giàng nách + túi - Vị trí dây phôi: chạy xung quanh thân áo và tay áo theo hình chữ V, bản dây 2cm. - Các đường diễu 1 kim 6,4 ly: Nách trước, nách sau

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Các đường điều 6 ly: khóa + cổ- Các đường mí 1,5 ly gồm: coi túi hông, coi lót, dây lé, nẹp ve, cá tay - Tay chun: dùng chun 3cm, cắt chun theo bảng thông số, trần chun kansai 2 đường cự ly 1/2inh giữa bản chun - Túi trong lót áo coi rộng 1,5cm dài theo bảng thông số, túi bên trái áo khi mặc - Giàng nách, giàng túi, ghim chập cổ... đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật đối với áo bông - Khóa áo dùng loại răng cưa đen có chất lượng cao đảm bảo độ bền, đẹp - Hoàn thiện: cắt sát chỉ và tơ vải; là, gập, vệ sinh công nghiệp và đóng gói đúng quy cách, kíchthước túi bao bì 35cm*45cm - Nhãn cỡ nằm giữa đường tra cổ, khi bẻ cổ ra phải nhìn thấy nhãn cỡ ngửa lên - Logo trường gắn bên tay trái khi mặc, khoảng cách từ cổ xuống theo tiêu chuẩn là 20cm, lưu ý chân logo không được đè lên dây phối- Không được nối các đường chỉ mí, điều; lại mũi kĩ ở đầu và cuối các đường may, chiều dài lại mũi 1cm - Các đường mí đều phải đảm bảo thẳng đều, đúng cự ly - Chi tiết may yêu cầu các điểm đối xứng 2 bên- Khóa tra phải êm phẳng, không sóng khóa, sử dụng các loại kích thước khóa theo đúng thông số tiêu chuẩn, đường tra khoá có thêm lé khoá màu trắng bản 0.3cm - Các thông số về kích thước được phép sai số $\leq \pm 1\%$;
8	Quần âu đồng phục vải Casmia	<ul style="list-style-type: none"> - Quần Âu dài theo mẫu của trường đã duyệt - Chất liệu: Vải Casimia - Kiểu dáng: quần tây có 2 túi chéo ở hai bên hông, kiểu dáng hợp thời trang, có chun cạp sau - Màu sắc: quần màu xanh đen, mặt vải được kiểm tra kỹ tránh trường hợp khác màu khi cắt - Canh vải: các chi tiết đều được cắt dọc canh vải- Độ co của vải: khi làm mẫu đã test và tính độ co của vải để đảm bảo đúng thông số đã đo - Kỹ thuật may: mật độ mũi chỉ: 4,5 mũi/1 cm (cho tất cả các công đoạn), Chỉ may theo đúng màu vải; đầu và cuối đường may đều có lại mũi; - Gấu may cuộn 2,5 cm;- Bản cạp 3.5 cm, Gập gấu quần 2.5 cm, Cạp có 5 đĩa /quần rộng 8 ly dài 5 cm, Miệng túi chéođiều 0.6 cm - Đũng quần được may 2 đường chỉ, đảm bảo độ chắc chắn khi mặc, Các đường may êm phẳng,đầu và cuối đường may lại mũi chắc chắn- Khóa quần dùng loại răng cưa đen, có chất lượng cao, đảm bảo độ bền, đẹp- Cúc quần dùng loại cúc

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<p>nhựa màu đen- Không được nối các đường chỉ mí, diều; lại mũi kĩ ở đầu và cuối các đường may, chiều dài lại mũi 1cm- Các đường mí đều phải đảm bảo thẳng đều, đúng cự ly- Chi tiết may yêu cầu các điểm đối xứng 2 bên- Thùa đính: thừa khuy, đính cúc đúng theo quy định- Hoàn thiện: cắt sát chỉ thừa và tơ vải; vệ sinh công nghiệp, là, gập, và đóng gói đúng quy cách- May theo thiết kế đã duyệt và theo số đo từng người- Các thông số về kích thước được phép sai số $\leq \pm 1\%$;</p>
9	Áo đồng phục vải lon mỳ (dài tay)	<p>-Áo sơ mi dài tay cổ đực theo mẫu của trường, cổ đực có chân cổ. Màu sắc: áo màu trắng - Chất liệu: vải lon mỳ với tỉ lệ 35% cotton và 65% polyester, logo dệt bằng sợi chỉ tơ;- Tra cổ đực (Nam và Nữ)+ Quây cổ - Sửa lộn lá cổ (đầu nhọn 0,3cm; lá cổ và chân cổ 0,6 - 1cm) + Áo Nam: Diều bản lá cổ và chân cổ 0,5cm + Áo Nữ: Mí bản cổ 0,3cm, diều chân cổ 0,5cm+ Quây lộn lá cổ và chân cổ theo méch+ Sửa (gọt) lộn chân cổ 0,3 - 0,5cm+ Mí chân cổ 0,15cm+ Là định hình phom cổ+ Tra cổ rồi mí chân cổ. Cỡ áo gắn giữa chân cổ- May Nẹp+ Nẹp áo Nữ 2,5cm; mí nẹp 0,15cm; nẹp gập vào phía trong+ Nẹp áo Nam 3cm; nẹp trái diều 0,5cm 2 cạnh; nẹp phải mí 0,15cm, nẹp gập ra phía ngoài. - May túi áo Nam+ Dài 7.2cm, rộng 5.2cm+ Miệng túi: gập mí bản rộng 2,5cm + Là túi theo mẫu+ Dán túi vào thân áo bên trái, cân giữa đường diều nẹp và đường tra tay. Đường diều miệng túi cân thẳng với điểm vòng nách sườn, Chặn miệng 0,5cm- Chấp vai và cầu vai: Chấp vai con và cầu vai bằng máy 5 chỉ. Áo nữ thân sau liền, không túi ngực và nẹp khuy may lật ra ngoài bằng máy 1 kim. Áo Nam mí 0,15cm lên cầu vai, Cầu vai sau áo nam 2 lớp, nẹp cúc may cuộn ra ngoài bằng máy 1 kim. -Méch: măng séc, chân cổ, bản cổ được ép một lớp méch vải cotton bằng máy chuyên dụng;Cổ áo và măng xéc tay có ép méch, gấu áo may cuốn gấu 0.5cm.- Canh vải: các chi tiết đều được cắt dọc canh vải- Tra tay chấp sườn+ Áo Nam: là thép tay và may hoàn chỉnh theo mẫu+ Áo Nữ: là thép tay và may hoàn chỉnh theo mẫu+ Tra tay chấp sườn bằng máy 5 chỉ + Măng séc:+ Tra măng séc có xếp ly ở măng tay sau- Kỹ thuật may: mật độ mũi chỉ: 4,5 mũi/1 cm (cho tất cả các công đoạn). Chỉ may theo đúng màu vải; đầu và cuối đường may đều có lại mũi chắc chắn; các chi tiết có 2 hoặc 3 lớp vải như bản cổ, chân cổ, măng séc... đều được may êm, phẳng và cân đối- Hoàn thiện: cắt sát chỉ thừa và tơ vải; những sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ được vệ sinh công nghiệp, là, gập và đóng gói đúng quy cách, kích thước túi bao bì 25cm*35cm, được cố định lại bằng băng dính chắc chắn- Logo trường gắn</p>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<p>bên tay trái khi mặc, khoảng cách từ vai xuống theo tiêu chuẩn cách đều theo quy định: áo Nam 9cm; áo Nữ 8cm,- Thùa đỉnh: áo nam - khuy bên trái, cúc bên phải; áo nữ - khuy bên phải, cúc bên trái; khoảng cách cúc và khuy theo tiêu chuẩn- Cúc: dùng loại cúc nhựa 4 lỗ, mặt phải màu trắng trong, mặt trái màu trắng sữa- Không được nổi các đường chỉ mí, điều; lại mũi kĩ ở đầu và cuối các đường may, chiều dài lại mũi 1cm- Các đường mí đều phải đảm bảo thẳng đều, đúng cự ly- Chi tiết may yêu cầu các điểm đối xứng 2 bên- May theo thiết kế và theo số đo từng người.- Bên tay trái có gắn lô gô theo mẫu của nhà trường phê duyệt- Các thông số về kích thước được phép sai số $\leq \pm 1\%$;</p>
10	Áo đồng phục vải lon mỳ (ngắn tay)	<p>- Áo sơ mi ngắn tay cổ đực theo mẫu của trường, cổ đực có chân cổ. Màu sắc: áo màu trắng - Chất liệu: vải lon mỳ với tỉ lệ 35% cotton và 65% polyester, logo dệt bằng sợi chỉ tơ; - Tra cổ đực (Nam và Nữ)+ Quây cổ - Sửa lộn lá cổ (đầu nhọn 0,3cm; lá cổ và chân cổ 0,6 - 1cm)+ Áo Nam: Điều bản lá cổ và chân cổ 0,5cm+ Áo Nữ: Mí bản cổ 0,3cm, điều chân cổ 0,5cm+ Quây lộn lá cổ và chân cổ theo méch+ Sửa (gọt) lộn chân cổ 0,3 - 0,5cm. Mí chân cổ 0,15cm + Là định hình phom cổ+ Tra cổ rồi mí chân cổ. Cỡ áo gắn giữa chân cổ - May Nẹp+ Nẹp áo Nữ 2,5cm; mí nẹp 0,15cm; nẹp gập vào phía trong+ Nẹp áo Nam 3cm; nẹp trái điều 0,5cm 2 cạnh; nẹp phải mí 0,15cm, nẹp gập ra phía ngoài - May túi áo Nam+ Dài 7.2cm, rộng 5.2cm+ Miệng túi: gập mí bản rộng 2,5cm + Là túi theo mẫu+ Dán túi vào thân áo bên trái, cân giữa đường điều nẹp và đường tra tay. Đường điều miệng túi cân thẳng với điểm vòng nách sườn, Chặn miệng 0,5cm- Chấp vai và cầu vai: Chấp vai con và cầu vai bằng máy 5 chỉ. Áo nữ thân sau liền, không túi ngực và nẹp khuy may lật ra ngoài bằng máy 1 kim. Áo Nam mí 0,15cm lên cầu vai, Cầu vai sau áo nam 2 lớp, nẹp cúc may cuộn ra ngoài bằng máy 1 kim.- Méch: măng séc, chân cổ, bản cổ được ép một lớp méch vải cotton bằng máy chuyên dụng; Cổ áo và măng xéc tay có ép méch, gấu áo may cuốn gấu 0.5cm. - Canh vải: các chi tiết đều được cắt dọc canh vải- Tra tay chấp sườn+ Áo Nam: là thép tay và may hoàn chỉnh theo mẫu+ Áo Nữ: là thép tay và may hoàn chỉnh theo mẫu+ Tra tay chấp sườn bằng máy 5 chỉ + Măng séc:+ Tra măng séc có xếp ly ở măng tay sau- Kỹ thuật may: mật độ mũi chỉ: 4,5 mũi/1 cm (cho tất cả các công đoạn). Chỉ may theo đúng màu vải; đầu và cuối đường may đều có lại mũi chắc chắn; các chi tiết có 2 hoặc 3 lớp vải như bản cổ, chân cổ, măng séc... đều được may êm, phẳng và cân đối- Hoàn thiện: cắt sát chỉ thừa</p>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<p>và tơ vải; những sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ được vệ sinh công nghiệp, là, gập và đóng gói đúng quy cách, kích thước túi bao bì 25cm*35cm, được cố định lại bằng băng dính chắc chắn- Logo trường gắn bên tay trái khi mặc, khoảng cách từ vai xuống theo tiêu chuẩn cách đều theo quy định: áo Nam 9cm; áo Nữ 8cm,- Thùa đính: áo nam - khuy bên trái, cúc bên phải; áo nữ - khuy bên phải, cúc bên trái; khoảng cách cúc và khuy theo tiêu chuẩn- Cúc: dùng loại cúc nhựa 4 lỗ, mặt phải màu trắng trong, mặt trái màu trắng sữa- Không được nổi các đường chỉ mí, điều; lại mũi kĩ ở đầu và cuối các đường may, chiều dài lại mũi 1cm- Các đường mí đều phải đảm bảo thẳng đều, đúng cự ly- Chi tiết may yêu cầu các điểm đối xứng 2 bên- May theo thiết kế và theo số đo từng người.- Bên tay trái có gắn lô gô theo mẫu của nhà trường phê duyệt.- Các thông số về kích thước được phép sai số $\leq \pm 1\%$; kết quả thử nghiệm được thực hiện bởi các đơn vị, tổ chức được công nhận, chỉ định theo quy định của pháp luật.</p>
11	Vở kẻ ngang	<p>- Bìa vở Ivory, được tạo ma két hai mặt trước, sau trên cuốn vở. Mặt trước Bìa vở phần trên cùng in logo và thông tin của trường phần giữa là hình ảnh hoạt động của nhà trường, phần dưới cùng là thông tin cơ bản của học sinh như “Họ tên; lớp; Môn học; Năm học”, Mặt sau bìa vở phần trên cùng in Logo một số thông tin cơ bản của nhà sản xuất đã đoạt giải về chất lượng trong những năm gần đây “Logo hàng Việt Nam chất lượng cao; Logo sản xuất và tiêu dùng bền vững; Logo Giải sao vàng đất Việt” phần giữa là một số hình ảnh về hoạt động của nhà trường, phần dưới cùng là logo thông tin của nhà sản xuất, địa chỉ nhà sản xuất, và các thông số chính của vở viết. Tiêu chuẩn chất lượng vở viết: Giấy có độ trắng tự nhiên - chống mối mọt; Kích thước: 175x250 (+_ 2mm) Giấy định lượng: 60 g/m² Số trang: 120 trang Độ trắng: 92 - 95 ISO Kẻ ngang Công nghệ ghim gáy vở cao cấp, bề mặt giấy trơn mịn, ruột vở in dòng kẻ đậm nét. Cung cấp giấy tờ của hãng. (công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa).</p>
12	Giấy kiểm tra	<p>Dòng kẻ: Kẻ ngang (7mm) Sản xuất năm 2025. Kích thước: 175 x 250 (± 2mm) Định lượng: 70gsm Độ trắng: 90 - 92% ISO Phân loại: 20 tờ đôi + 10 tờ đơn Đóng gói: 100 túi/thùng"</p>
13	Bút bi	<p>- Đầu bi 0.5mm.- Độ dài viết được 1.600-2.000m.- Bút bi dạng bấm cò, đầu bi nhỏ cho nét chữ thanh mảnh.- Nơi tỉ ngón tay có tiết diện hình tam giác vừa vặn với tay cầm giúp</p>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		giảm trơn tuột khi viết thường xuyên.- Cơ chế bấm nằm gọn dưới giắt bút, giúp thuận tay khi sử dụng.- Khối lượng mực: 0.12 - 0.15g. Đóng gói: 20 cây / hộp.
14	Bút chì	Kiểu dáng Dạng thẳng lục giác;- Độ cứng ruột chì 2B;- Chiều dài bút 165 ±1;- Đường kính ruột chì 2mm ±0.5
15	Tẩy	Kích thước 41 x 21 x 11mm - Trọng lượng: 17 gram - Màu sắc Trắng đục..
16	Bộ Compa và Bộ eke đo độ 4 sản phẩm	Compa với thiết kế nhỏ gọn, trọng lượng nhẹ, dễ cầm và dễ sử dụng. Bề mặt thép sơn tĩnh điện có kết cấu vững chắc, độ bền cao. Đa dạng kiểu dáng và màu sắc. Sản phẩm là dụng cụ hỗ trợ đắc lực trong việc học toán được dễ dàng, phù hợp với học sinh - sinh viên. Bán kính quay từ 5 - 90mm, có thể kẹp được nhiều loại bút cỡ khác nhau. Bao bì dạng túi PVC bên trong có 4 cây; - Bộ gồm: 1 thước thẳng 15 cm, 1 thước eke 45, 1 thước eke 60, 1 thước đo góc 180; - Bảng nhựa trong.
17	Kéo	Kéo có nắp đậy được làm bằng kim loại không gỉ, mũi kéo tròn để bảo vệ an toàn cho trẻ khi sử dụng. Tay cầm bằng nhựa giúp cắt nhẹ nhàng, không đau tay. Kéo cắt có hai lưỡi đồng được giữ áp sát vào nhau một cách linh hoạt để giữ hai lưỡi kéo tại đúng vị trí. Phần lưỡi kéo sắc bén thiết kế đầu bo tròn, khi cắt sẽ hạn chế bị cắt vào tay. Kéo có nắp đậy giúp bảo vệ lưỡi kéo, tránh gây trầy xước và đảm bảo an toàn khi sử dụng. Tay cầm kéo có móc cài tiện lợi khi dùng. Trọng lượng: 34 gram. Quy cách: 1 cái/ vỉ
18	Hồ dán khô	Keo màu trắng, có độ kết dính cao, khô nhanh.- Keo không độc hại.
19	Hộp chì 12 màu	Quy cách: Dạng lon - cóc 12 màu Trọng lượng: 100 gram Kích thước bút chì màu: 176 mm Đường kính bút chì màu : 7 mm. Đường kính lõi bút chì màu: 3 mm. Tiêu chuẩn: Đạt tiêu chuẩn châu Âu EN 71-1/2/3.
20	Giấy màu thủ công (12 màu/tập)	Giấy được làm từ giấy ford chất lượng cao, mặt giấy láng bóng có màu sắc tươi sáng, mặt sau giấy có kẻ ô kích thước 1 * 1 (cm) thuận tiện cho việc lấy kích thước và cắt hình. Giấy có kích thước 170 x 170(dm), có số lượng có 12 màu/tập, số lượng 12 tờ/tập.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa, chất lượng vải may.

- Kiểm tra thông số kỹ thuật hàng hóa so với các yêu cầu của HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Hàng hóa có xuất xứ, có giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng của cơ quan có thẩm quyền cấp; có catalogue hàng hoá, bản dịch, hướng dẫn bằng tiếng Việt (nếu là hàng hóa nhập khẩu). Nhà hàng hóa thực hiện theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ, Hàng hóa bàn giao phải có phiếu kiểm nghiệm, kiểm tra xuất kho đạt yêu cầu cho phép sử dụng, Hàng hóa không bị vỡ nát, nứt, sứt mẻ.

- Toàn bộ hàng hóa phải được thử nghiệm (nếu cần), kiểm tra để chứng tỏ rằng hàng hóa thoả mãn toàn bộ các yêu cầu của điều kiện kỹ thuật này. Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ các hàng hóa, dụng cụ cần thiết, lao động và các phí tổ chức thử nghiệm cần thiết khác để tiến hành thử nghiệm hàng hóa bằng chi phí của mình, kể cả chi phí thay thế mới các sản phẩm bị hư hỏng. Các chi phí này cần đưa vào ngay đề xuất tài chính của nhà thầu khi chào hàng. Nếu trong E-HSDT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các mặt hàng có liên quan.

- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của đại diện chủ đầu tư và bên chào thầu

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu